

Số: 170a/KH-THTP

Tân Phú ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1334/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 252/PVHXH-GDĐT ngày 8/9/2025 của Phòng VH&XH phường Bình Phước về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của nhà trường; tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị, trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế cần khắc phục trong năm học 2024-2025, trường Tiểu học Tân Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, học kì I năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Tình hình chung học kì I năm học 2025 - 2026

1. Quy mô phát triển

1.1. Thông tin về trường, lớp, học sinh.

Năm học 2025-2026, trường tiểu học Tân Phú có: Tổng số lớp: 30 lớp/1081 học sinh/ 515 nữ/31 dân tộc/16 nữ dân tộc (bình quân 36 học sinh/1 lớp)

Trong đó:

- Lớp học 2 buổi/ngày: 30 lớp. So với cuối năm học 2024-2025: giảm 91 em.
- Lớp học bán trú: 27 lớp. So với cuối năm học 2024-2025: giảm 3 lớp
- Trường có sĩ số học sinh bình quân 36 HS/lớp

* Tỉ lệ huy động học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 (*đính kèm mẫu 1*)

Tỷ lệ học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn: 93/96 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ 96,87 % (1)

- Tỷ lệ học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn khác: 3/96 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ 3,13 % (2)
- Tổng số học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn và địa bàn khác: (1) + (2) 96/96 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Tổng số học sinh 6 tuổi địa bàn khác học trên địa bàn: 80

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ đạt mức 2, phổ cập GD đạt mức 3. Đơn vị được đánh giá đạt mức 02 về đơn vị học tập.

1.2. Thông tin về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CB-GV-NV: 59/52 nữ. Trong đó: BGH: 3/2 nữ; Giáo viên đứng lớp: 47/43 nữ; TPT: 01; Nhân viên, hành chính: 8/6 nữ. (Y tế, Kế toán, văn thư; Bảo vệ: 02; Phục vụ: 01, giáo vụ: 01; Thiết bị - thư viện: 01)

Trình độ đào tạo của giáo viên: Đạt chuẩn: 43/47 đạt tỷ lệ 91,4 %.

Về trình độ chuyên môn: ĐH:50; CĐ: 5; TC: 1 (YT) Trình độ : Tin học: ĐH:1; Chứng chỉ A: 19; Chứng chỉ B: 36; Trình độ ngoại ngữ (Anh văn): Chứng chỉ A: 9; Chứng chỉ B: 41; B2:3; C1: 1 Trình độ lí luận chính trị: cao cấp: 1; Trung cấp: 04; sơ cấp và tương đương: 37. Số lượng đảng viên là 26 đ/c đạt tỷ lệ 44.1 %.

1.3. Thông tin về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học .

Tổng số phòng học: 46 phòng. Trong đó có: 17 phòng kiên cố, 13 phòng cấp 4; 30 phòng học đáp ứng cho lớp 2 buổi/ngày.

Số bàn ghế 2 chỗ ngồi theo quy định: 630 bộ. Số bảng chống loá: 35 bảng/35 phòng. Số ti vi: 35 cái/ 35 phòng.

- Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học (Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT) đã có đủ số phòng học nhưng vẫn còn thiếu các phòng chức năng như: phòng Tin học, Âm nhạc, Anh văn, Mỹ thuật, phòng Khoa học công nghệ, Phòng Đảng Đoàn thể, phòng Tư vấn học đường, phòng nghỉ, nhà kho, nhà công vụ giáo viên, phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng...

Cơ sở, vật chất của nhà trường đang trong tình trạng xuống cấp: 22 phòng học cấp IV đã hết niên hạn sử dụng chưa được xây mới thay thế.

- Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước: Chưa được đầu tư theo quy định

Trường có 04 khu vệ sinh riêng HS cho nam và nữ, 01 khu vệ sinh của CBGV, NV. Nhà trường có nhân viên phục vụ dọn nhà vệ sinh cho CBGV, NV, thuê lao công dọn nhà vệ sinh HS thường xuyên. Vị trí khu vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, sạch sẽ thuận tiện cho HS kể cả HS khuyết tật đang học hòa nhập tại trường, có hệ thống nước xả, quạt mát, giấy vệ sinh đầy đủ, phục vụ thường xuyên. Tuy nhiên thiết bị của các khu vệ sinh cũ kỹ, lạc hậu,...nên nhà trường đề nghị sửa chữa hoặc xây mới 01 khu vệ sinh của HS.

Hàng năm, nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Bình Phước thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường;

- Thiết bị phục vụ các hoạt động của nhà trường:

Kiểm tra, rà soát lại thiết bị dùng trong năm học 2025-2026. Khuyến khích GV ứng dụng công nghệ thông tin vào trng giảng dạy thường xuyên. Trong năm học GV thiết kế đồ dùng số để nâng cao chất lượng giờ dạy nộp về kho học liệu số của ngành theo quy định. Nộp 2 đồ dùng số/GV/năm.

2. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của UBND phường Bình Phước, sự lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, sự thống nhất ủng hộ của BDD cha mẹ học sinh cùng với sự phối hợp tận tình của các Ban, ngành, đoàn thể địa phương. Đội ngũ giáo viên tương đối đủ so với nhu cầu, nhiệt tình, có trách nhiệm trong mọi công việc.

Các mặt hoạt động, nề nếp được ổn định và phát triển hàng năm. Kinh tế địa phương ổn định nên ngày càng có nhiều phụ huynh quan tâm việc giáo dục con em.

3. Khó khăn :

Đời sống nhân dân không đồng đều, số hộ có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều, một số phụ huynh nhận thức việc học của con em chưa cao.

Nội bộ giáo viên tuy đoàn kết, có nhiều cố gắng trong nâng cao nghiệp vụ, nhưng trình độ không đồng đều, khả năng đáp ứng mức phát triển chung của toàn ngành chưa cao.

Một số hạng mục về CSVC bị xuống cấp trầm trọng thiếu an toàn nhưng vẫn chưa nhận được sự quan tâm từ các cấp lãnh đạo.

II. Mục tiêu chung

1. Năm học 2025-2026, tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp phường thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp. với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

III. Nhiệm vụ cụ thể, chỉ tiêu và giải pháp

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh

giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước. Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

Năm học 2025 - 2026 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Tân Phú ban hành kế hoạch dạy học khối lớp 1,2,3,4,5 đảm bảo thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức lòng giáo dục, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học; Lịch sử & Địa lí, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Tin học và Công nghệ, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh, Tăng cường Toán, Tiếng Việt với thời lượng 32 tiết/tuần. Dạy tự chọn môn Tiếng Anh (lớp 1,2)

- Các tổ nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Phó Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

- Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau: lồng ghép giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích, giáo dục địa phương. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp thành lập các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Bóng đá, Câu lạc bộ Tiếng Anh... các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học theo quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020; Toán, Tiếng Việt, TNXH, Lịch sử, Địa lý. Tổ chức dạy mạch nội dung giáo dục " Địa phương cm" theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách Giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.5; tổ chức thực hiện giáo dục Stem ở các khối lớp 1->5 đảm bảo 8 chủ đề năm/ khối (thực hiện theo công văn số 2642/SGDĐT-GDTHMN SỞ GDĐT Bình Phước và công văn 909/PGDĐT-TH về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các trường tiểu học). Thực hiện tổ chức dạy môn Tin học theo công văn 816/BGDDĐT-GDTH ngày 09/3/2020 và công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Xây dựng kế hoạch bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh đảm bảo tỷ lệ học sinh biết bơi tối thiểu 75%.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày thiết thực phù hợp với điều kiện của trường, đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình, tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thiết thực mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp tâm sinh lý học sinh tiểu học; không quá 7 tiết/ngày (sáng 4, chiều 3). Từ thứ Hai đến thứ Năm học 7 tiết/ ngày. Tổ chức dạy 9 buổi/ tuần. Học sinh nghỉ học buổi chiều thứ 6. Trao quyền chủ động cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng mở, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng và tạo điều kiện cho học sinh tham gia môn tự chọn, hoạt động giáo dục toàn diện. Chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; thực hiện phân hóa theo nhóm đối tượng; kết hợp linh hoạt phương pháp, giảm học thuộc lòng, tăng thực hành và sáng tạo. Ban Giám hiệu tăng cường dự giờ, tư vấn, hỗ trợ giáo viên về nội dung và phương pháp dạy học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng

sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Trường ký hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn có đủ hồ sơ pháp lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng. Công tác tổ chức bán trú được triển khai chặt chẽ: bố trí khu vực ăn, nghỉ, vui chơi hợp lý, sạch sẽ, thoáng mát việc tổ chức hoạt động bán trú giúp rèn luyện cho học sinh tính kỷ luật, kỹ năng tự phục vụ, tinh thần trách nhiệm, chia sẻ và yêu thương. Nhà trường thành lập ban giám sát bán trú, phân công nhiệm vụ cụ thể phối hợp giữa nhà trường - phụ huynh – y tế; thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng suất ăn, lưu mẫu thực phẩm và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Tổ chức ăn bán trú 4 buổi/tuần.

2.2. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

***Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1)**

Tổ chức dạy Tiếng Anh cho 100% HS lớp 1,2,3,4,5

- Đối với lớp 1, 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường chủ động thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1, 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT. Thời lượng dạy học là 2 tiết/tuần (đối với lớp 2: 01 tiết tuần đối với lớp 01) phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn ngoại ngữ bắt buộc; lựa chọn môn Tiếng Anh đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK) phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

*** Tổ chức dạy học môn Tin học**

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 35 tiết lớp năm học. Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh

tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT

2.4. Triển khai giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM cho tất cả các khối lớp tại trường, mỗi khối xây dựng thực hiện ít nhất 02 chủ đề bài học STEM/01 học kì. Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

+ Tăng cường công tác tham mưu bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện điều kiện thực tế theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại nhà trường, giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemticuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm

+ Loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, trong đó câu lạc bộ là loại hình tự chọn. Tên của kế hoạch hoạt động có thể ghi theo tên của các loại hình hoạt động.

+ Số tiết quy định/năm: 105 tiết/năm học, trong đó: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ (nhóm lớn, quy mô trường); 35 tiết sinh hoạt lớp (nhóm lớn, quy mô lớp học); 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ (quy mô lớp học, nhóm lớp học).

- Triển khai giáo dục An ninh - Quốc phòng: Triển khai thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư 08/TT-BGDĐT ban hành ngày 25 tháng 5 năm 2024. Nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục ở tất cả các khối lớp. Giáo viên chủ nhiệm chủ động xây dựng nội dung giáo dục phù hợp với nội dung sách giáo khoa đang thực hiện tại trường và khả năng nhận thức của học sinh trong lớp.

- Triển khai giáo dục An toàn giao thông: Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép giáo dục an toàn giao thông theo các địa chỉ có trong chương trình các môn học như Tiếng Việt, Tự nhiên-Xã hội... Ngoài ra, nhà

trường tổ chức sẽ tăng cường tuyên truyền trong các buổi chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoại khóa,...

- Triển khai giáo dục quyền con người: Nội dung giáo dục Quyền con người được giáo viên lồng ghép, tích hợp linh hoạt trong các giờ học, đặc biệt là các giờ học Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên xã hội.... Các hoạt động giáo dục truyền thụ kiến thức được giáo viên lồng ghép các câu hỏi gợi mở để giúp học sinh nhận ra và lĩnh hội các kiến thức về Quyền con người ở mức cơ bản.

- Đối với trẻ em gái: Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo điều kiện để học sinh gái có cơ hội tham gia. Tổ chức tuyên truyền lồng ghép giáo dục dân số, luật bình tiết học phù hợp. Lồng ghép giáo dục giới tính, tuyên truyền, giáo dục những kĩ năng cơ bản dành cho giới trong một số bản để phòng tránh bị xâm hại cho học sinh, đặc biệt là học sinh gái. Chỉ đạo giáo viên, đặc biệt là GV làm công tác chủ nhiệm thường xuyên quan tâm, nắm bắt những tâm tư, tình cảm của học sinh gái, động viên, giúp đỡ kịp thời khi các em gặp khó khăn.

- Công tác tư vấn tâm lý học đường

+ Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên (tháng 9/2025)

+ Giáo viên chủ nhiệm luôn gần gũi, quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lí HS nhằm phối hợp với Tổ tư vấn để giúp đỡ HS kịp thời khi gặp khó khăn.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kĩ năng sống theo chủ đề đã xây dựng. lồng ghép vào các tiết dạy học, hoạt động GD về cách phòng chống bạo lực học đường. các kĩ năng sống giúp HS tự tin giải quyết các vấn đề liên quan đến tâm lý, tư tưởng.

- Giáo dục thể chất: Tổ chức dạy đúng, dạy đủ, có chất lượng giờ học Giáo dục thể chất theo chương trình đã được Bộ ban hành (2 tiết/tuần/lớp). Rèn 115 thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày, chăm sóc sức khỏe. Duy trì nền nếp thể dục sáng, múa sân trường; hình thành thói quen tập luyện, chăm sóc sức khỏe cho HS. Thành lập câu lạc bộ thể thao; phối hợp GVCN tổ chức luyện tập, thi đấu; khuyến khích HS tham gia các môn phù hợp. Trang bị thêm dụng cụ thể thao bằng ngân sách.

2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và

thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá:

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT25; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

3. Giải pháp thực hiện:

1. Về cơ sở vật chất:

1.1. Chỉ tiêu:

Tổng số phòng học: 46 phòng. Trong đó có: 17 phòng học kiên cố, 13 phòng cấp 4; 30 phòng học đáp ứng cho lớp 2 buổi/ngày.

- Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học (Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT) đã có đủ số phòng học nhưng vẫn còn thiếu các phòng chức năng như: phòng Tin học, Âm nhạc, Anh văn, Mỹ thuật, phòng Khoa học công nghệ, Phòng Đảng Đoàn thể, phòng Tư vấn học đường, phòng nghỉ, nhà kho, nhà công vụ giáo viên, phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng...

- Bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo: Theo kế hoạch của bộ phận.

- Bổ sung các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học.

Cơ sở, vật chất của nhà trường đang trong tình trạng xuống cấp; Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, PCCC chưa được đầu tư theo quy định, hàng rào phía trước, sau trường không đảm bảo an toàn cần được đầu tư sửa chữa. Nhà trường đã có văn bản đề nghị UBND phường Bình Phước sớm quan tâm đầu tư xây mới các phòng học đầu tư sửa chữa CSVN, trang thiết bị để đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy đảm bảo an toàn cho nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Giải pháp

Nhà trường thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng "thiết bị đến trường mà không ra lớp"; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định, thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2027.

Kiểm tra, rà soát lại thiết bị dùng trong năm học 2025-2026. Khuyến khích GV ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy thường xuyên. Trong năm học GV thiết kế đồ dùng số để nâng cao chất lượng giờ dạy nộp về kho học liệu số của ngành theo quy định. Nộp 2 đồ dùng số/GV/năm.

2. Thực hiện công tác đội ngũ:

2.1. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Tổng số CB-GV-NV: 59/52 nữ. Trong đó: BGH: 3/2 nữ; Giáo viên đứng lớp: 47/43 nữ; TPT: 01; Nhân viên: 8/6 nữ.
- Năng lực của cán bộ quản lý: Đáp ứng theo yêu cầu công việc
- Số tiết dự giờ của BGH : Tùy tình hình thực tế của từng đơn vị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có kế hoạch dự giờ giáo viên cho phù hợp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường đồng thời giúp đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giảng dạy.
- Số tiết dự giờ của GV/năm: tối thiểu là 9 tiết /HK (mỗi tháng từ 2 tiết trở lên)
- Số tiết tham gia thao giảng, hội giảng của giáo viên trong trường ít nhất là 2 tiết /HKI/GV.
- Các chuyên đề, ngoại khóa mở trong kì: 2 chuyên đề
- Công tác dạy thêm, học thêm: Số giáo viên thực hiện nghiêm, tỷ lệ 100%;
- Số chuyên đề giới thiệu sách trong kì I: 4 lần.

2.2. Giải pháp

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên theo chuẩn về trình độ đào tạo; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tham mưu tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, đối với các môn nhà trường còn thiếu giáo viên như Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai

Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ.

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp học gắn với thực tiễn của địa phương.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp học phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học. Thực hiện quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

4. Thực hiện các phong trào thi đua.

4.1. Đối với GV

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 29 GV; giao lưu cụm theo chỉ tiêu phân bổ.

- Chuẩn NN: Tốt: 34; Khá: 14

- SKKN: Trường: 28; phường: 16

4.2. Các hội thi, giao lưu của học sinh

- Tổ chức Cuộc thi hùng biện Tiếng Anh cấp trường cho HS khối 4,5. Lòng đèn trung thu; Kể chuyện Người thầy của em chào mừng 20/11.

- Thi đấu trường Vioedu các môn học đối với khối lớp miễn phí (khuyến khích HS tham gia)

- Các cuộc thi phong trào do cấp trên phát động.

4.3. Giải pháp

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh, chú trọng bồi dưỡng chất lượng đội ngũ, thực hiện tốt các phong trào thi đua. Tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, thoải mái, trách nhiệm, kỷ luật trong tập thể đơn vị. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực cho các thành viên tích cực phấn đấu.

- Nội dung của các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành luôn gắn chặt với việc triển khai từng nhiệm vụ trong năm học. Các phong trào được thực hiện sáng tạo, tùy theo điều kiện thực tế để có những cải tiến thích hợp. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo,

cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Cán bộ - Giáo viên - Công nhân viên tự giác học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có ý thức quyết tâm làm theo, không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực, tạo uy tín để HS noi theo như: đảm bảo ngày giờ công, lên lớp đúng giờ, thực hiện đúng kế hoạch chương trình, không cắt tiết, bỏ giờ dạy các loại hồ sơ đầy đủ theo quy định.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Nhà trường tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xóa mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung mức độ đạt chuẩn gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tỷ lệ HS bỏ học: 0%

Phẩm chất và năng lực:

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường, bảo vệ của công và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- + 100% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục duy trì việc tự đánh giá và triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau quá trình tự đánh giá, tham mưu với các cấp đầu tư bổ sung các hạng mục đáp ứng cho công tác kiểm định chất lượng của đơn vị..

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Kiên quyết không để học sinh bỏ học; bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện

đề 11 trẻ em khuyết tật của nhà trường được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tổ chức tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập. Thực hiện chế độ cho GV có dạy HS khuyết tật.

7 . Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; khuyến khích duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Bảo trì, nâng cấp hệ thống Wifi ở các khối lớp đáp ứng nhu cầu của công việc.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Triển khai Học bạ số: Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

8. Đẩy mạnh phối hợp với CMHS; Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục cụ thể là truyền thông và tiếp cận dần mô hình trường học thông minh, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nhà trường luôn phối kết hợp chặt chẽ với Ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh, lấy ý kiến của phụ huynh trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng cảnh quan trường lớp từ các nguồn kinh phí vận động tài trợ. Vận động kịp thời các trường hợp khó khăn có nguy cơ bỏ học.

- Trên cơ sở kế hoạch thực hiện trường học thông minh thí điểm của ngành, nhà trường tăng cường công tác truyền thông về giáo dục, tổ chức các hình thức tuyên truyền, vận động trong cán bộ, giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân hiểu nhận thức rõ tầm quan trọng, tác dụng của mô hình “lớp học thông minh - trường học thông minh”, tổ chức tiếp cận, thực hiện từng bước căn cứ theo từng mức độ. Đặc biệt việc bồi dưỡng cho đội ngũ về kiến thức kỹ năng tin học và sử dụng thiết bị dạy học hiện đại; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học từ các nguồn ngân sách tiết kiệm được, nguồn xã hội hóa theo hình thức tự nguyện đóng góp và các nguồn hỗ trợ ủng hộ khác.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%, chú trọng tuyên truyền, phối hợp triển khai và hướng dẫn, hỗ trợ cho tất cả CMHS của các lớp thực hiện việc đóng góp các khoản bằng hình thức chuyển khoản không thu tiền mặt qua ứng dụng Vnedu connect.

Đảm bảo các chỉ tiêu thực hiện trong Học kì 01:

STT	Nội dung	Bộ phận thực hiện	Tổng số	Số lượng đăng ký thực hiện	Chỉ tiêu giao	Ghi chú
1	Thực hiện quản lý hồ sơ điện tử, chữ ký số SmartCA	Trường	47	47	47	100%
2	Ứng dụng CNTT hiệu quả trong các tiết dạy học trực tiếp tại trường	GV trực tiếp giảng dạy	47	47	47	70% tiết học ứng dụng CNTT
3	Thực hiện soạn giảng và sử dụng bài giảng điện tử (e- learning, video)	Trường	47	47	47	Bình quân mỗi GV có ít nhất 05 bài đăng tải lên kho học liệu của ngành

4	Thực hiện dạy học STEM-STEAM	Khối 1,2,3,4,5	5	5	1	Mỗi khối 1 chủ đề
5	Thực hiện ký sô trên văn phòng điện tử.	Trường	1	90%	1	
6	Thực hiện ứng dụng vnedu connect	HS K1, 2, 3, 4, 5	1081	1081	100%	100% CMHS sử dụng ứng dụng
7	Học bạ số	GVCN	30	30	100%	
8	Đánh giá mức độ chuyên đổi số	Trường	1	1	1	Đạt mức 2 trở lên
9	Duy trì bảo dưỡng Camera đã gắn	Các lớp đã gắn camera	25	25	25	Duy trì bảo dưỡng Camera đã gắn
10	Công tác đảm bảo an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh	Lớp	30	30	1081	100% CMHS cam kết thực hiện
11	Đánh giá đơn vị học tập	Trường	1	1	1	Đạt mức 2 trở lên
12	Tỉ lệ học sinh bỏ học	GVCN	30	0%	0%	
13	Thiết bị dạy học số	GV	47	47	47	01 gv nộp 1 TB số/ HK

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các bộ phận, các tổ chuyên môn, xã hội hoá giáo dục; thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc “chủ động cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh phù hợp với từng lớp học cụ thể, đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và yêu cầu nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học”. Tổ chức 02 chuyên đề.

- Thống nhất thực hiện việc kiểm tra hồ sơ sổ sách, kế hoạch bài dạy của giáo viên qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 1 năm 2019 về việc chấn chỉnh tình

trạng lam dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường để giáo viên có nhiều thời gian tập trung vào nhiệm vụ đổi mới hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý, xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở, tạo điều kiện và tổ chức các khóa học cho GV lấy chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, trình độ Tin học, Ngoại ngữ để đủ tiêu chuẩn theo Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT.

- Tổ chức xét thi đua HK 1. Tổ chức kiểm tra định kì giữa HK1, Kiểm tra định kì Học kì 01.

2. Phó Hiệu trưởng.

- Triển khai thực hiện kế hoạch năm học, quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, hỗ trợ học sinh còn hạn chế và các hoạt động khác trong kế hoạch giáo dục đã nêu.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục của tổ, hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục có hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các tổ, giáo viên, các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong học kì theo quy định.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho chuyên môn xây dựng Kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

Thực hiện theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/04/2020. Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 tuần/ lần;

Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường. Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch dạy học 1 tuần một lần vào ngày thứ sáu trước 1 tuần thực dạy. Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch dạy học của GV phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ sau mỗi tiết học.

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học về dạy học theo hướng nghiên cứu bài học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

4. Tổng phụ trách đội

Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Lập kế hoạch, cụ thể hóa kế hoạch, nội dung hoạt động thực hiện tiết SHTT theo chủ điểm, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, SHDC, câu lạc bộ... trình chuyên môn phê duyệt.

Kết hợp với GVCN, giáo viên thư viện tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các hoạt động thu hút bạn đọc đến với thư viện xanh.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Tham gia xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Chịu trách nhiệm trước BGH về chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Phối hợp Tổng phụ trách Đội, phụ huynh tham gia các hoạt động Trải nghiệm.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học; rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của

mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Phối kết hợp chặt chẽ với CMHS trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.
- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học tại lớp mình phụ trách.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học tại các lớp mình giảng dạy bộ môn.

7. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường...

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ học kì I năm học 2025 – 2026 của trường TH Tân Phú. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học nếu có những vấn đề phát sinh nhà trường sẽ bổ sung điều chỉnh theo thực tế để hoàn thành kế hoạch chung./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH;
- BGH;
- Các tổ;
- Website trường;
- Lưu: VT, CMTH.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thanh Lê